

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN N**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HSST

Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**LƯƠNG XUÂN S**, sinh năm 2000, tại Cần Thơ. Giới tính: Nam

HKTT: 36/16A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Sinh viên ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Xuân B (sn 1969) và bà Lương Thị A (sn 1972); Có 01 người chị, sinh năm 1991.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Phạm Thị Kim Ng**, sinh năm 1995

Địa chỉ: 221F/6, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông **Nguyễn Thượng Đ**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 43, khu vực 2, phường 3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2.2 Ông **Lương Xuân B**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 36/16A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, S một mình điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 65B1-718.12 rời khỏi nhà, trên đường đi S nảy sinh ý định tìm cửa hàng bán điện thoại giả vờ vào hỏi mua để có cơ hội thuận lợi rồi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản mang đi bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đến cửa hàng điện thoại Quang Th số 221F/6, đường Hoàng Quốc Việt, khu vực 4, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ, S vào gặp chị Phạm Thị Kim Ng hỏi mua điện thoại, chị Ng đưa 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng gold cho S xem. Để tạo lòng tin với chị Ng, S giả vờ xem máy, trả giá rồi bỏ đi khoảng 10 phút sau, S quay lại giả vờ quyết định mua điện thoại xem lúc này và đưa ra giá là 3.200.000đồng và yêu cầu chị Ng cho mượn tai phone để S thử máy; lợi dụng lúc chị Ng không đề ý S cầm điện thoại nhanh chóng chạy ra xe mô tô đã nổ máy sẵn rồi tẩu thoát. S mang điện thoại đến cửa hàng phụ kiện Đạt CT, địa chỉ số 23 chợ Da Liễu, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận N bán cho anh Nguyễn Thượng Đ giá 2.200.000đồng. Do không có đủ tiền mặt nên anh Đ thanh toán cho S bằng cách chuyển khoản ngân hàng với số tiền 1.200.000đồng bằng tài khoản của vợ anh là Nguyễn Trường Xuân T thông qua dịch vụ chuyển tiền từ Viettelpay để chuyển tiền qua số tài khoản 101870938400 của Lương Xuân S tại Ngân hàng VietinBank, chi nhánh Cần Thơ. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản S rút ra và tiêu xài cá nhân hết số tiền. Cùng ngày, chị Ng đến Công an phường An Bình trình báo sự việc.

Qua rà soát xác định được S là người thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của chị Ng nên tiến hành mời về trụ sở làm việc.

Lương Xuân S đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000đồng để khắc phục hậu quả (Bút lục 73).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1572/BKL-HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, thành phố Cần Thơ xác định, trị giá tài sản của điện thoại Iphone 6 Plus là 2.800.000đồng (Bút lục 84).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Xuân S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Thượng Đ, khi mua điện thoại của S, do không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ để xử lý Đ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Đ đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại Iphone 6 Plus.

Xe mô tô Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 65B1-718.12 do ông Lương Xuân B đứng tên chủ sở hữu. Ông B giao xe cho S làm phương tiện đi lại. Việc S sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông B không biết (Bút lục 116).

Ngày 31/01/2020 và ngày 10/3/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu bạc cho bị cáo S; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng gold cho chị Phạm Thị Kim Ng; trả lại 01 mô tô Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 65B1-718.12 cho ông Lương Xuân B; trả lại 1.200.000đồng cho anh Nguyễn Thượng Đ. Chị Ng đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lương Xuân S (Bút lục 77-82, 120-122).

Đối với các vật chứng gồm: 01 áo thun màu đen, tay dài; 01 quần jean dài có túi, dạng vải thun, màu xanh; 01 nón bảo hiểm; 01 ba lô màu xám; 01 đôi dép màu đen có hai quai ngang. Đây là các vật chứng S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, chuyển các vật chứng trên sang Tòa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố Lương Xuân S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

#### Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Xuân S về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được nêu trong Cáo trạng. Phân tích về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hiện là sinh viên, hiện có nơi cư trú rõ ràng... Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án cho cải tạo ngoài xã hội, mức phạt đề nghị từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của kiểm sát viên, tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ để có cơ hội tiếp tục học tập, cải tạo, sửa chữa bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với biên bản trình báo sự việc của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được nội dung vụ án là có thật: Vào lúc 14 giờ, ngày 22/12/2019, khi rời khỏi nhà, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên giả vờ vào cửa hàng điện thoại Quang Th (tại số 221F/6 Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ), S vào gặp chị Ng, hỏi mua điện thoại, trả giá, sau đó bỏ đi rồi 10 phút sau quay lại giả vờ quyết định mua điện thoại vừa xem lúc nãy. S yêu cầu được xem

lại và thử máy, tin tưởng, nên chị Ng đưa lại máy cho S xem. Khi S đang xem máy thì chị Ng quay người vào trong để tìm tai phone cho S xem theo yêu cầu của S, lợi dụng tình huống này, S đã cầm điện thoại nhanh chóng ra xe tàu thoát. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold, có giá trị được xác định là **2.800.000đồng**. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đang là sinh viên nhưng không chú tâm học tập mà lại lo chơi game, và nguyên nhân thúc đẩy, dẫn đến hành vi phạm tội như trên là do cần tiền để trả nợ tiền chơi game. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi này của bị cáo cần phải bị xử lý bằng một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục.

[3] Khi lượng hình đối với bị cáo, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, Hội đồng xét xử có cân nhắc thêm các tình tiết về nhân thân bị cáo như: có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ nông cạn, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại, phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo hiện đang là sinh viên nên mức án phạt cho cải tạo ngoài xã hội như kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nhằm để bị cáo có điều kiện tiếp tục việc học tập và thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sửa đổi, sống phấn đấu làm người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 áo thun màu đen, tay dài; 01 quần jean dài có túi, dạng vải thun, màu xanh; 01 nón bảo hiểm; 01 ba lô màu xám; 01 đôi dép màu đen có hai quai ngang là các vật chứng S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* **Tuyên bố:** Lương Xuân S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

\* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Lương Xuân S 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen, tay dài; 01 quần jean dài có túi, dạng vải thun, màu xanh; 01 nón bảo hiểm; 01 ba lô màu xám; 01 đôi dép màu đen có hai quai ngang.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS CAQNK;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐẶNG THỊ HUỆ**